



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XNK THIÊN NAM

Địa chỉ: 432 Lý Thái Tổ Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 84-8-38348987 Fax: 84-8-38348983

Email: tenimex_ct@email.viettel.vn Website: www.tenimex-tna.com.vn

Mã giao dịch chứng khoán: TNA

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2008

---o0o---

- * Tên tổ chức niêm yết : **CTY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XNK THIÊN NAM**
- * Tên giao dịch : **Thien Nam Trading Import Export Joint-Stock Co.**
- * Trụ sở chính : 432 Lý Thái Tổ Quận 10, TP Hồ Chí Minh
- * Điện thoại : 84.8. 38348987 Fax: 84.8. 38348983
- * Năm báo cáo : 2008

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng

- Công ty cổ phần TM-XNK Thiên Nam (TENIMEX) được thành lập theo Quyết định số 4103/GP-UB-NCVX do Ủy Ban Nhân Dân TP Hồ Chí Minh ký ngày 03/12/1994 trên cơ sở sáp nhập hai Doanh nghiệp nhà nước:
 - Công ty Thương mại-Dịch vụ Quận 10
 - Công ty sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Quận 10.
- Thực hiện chương trình cổ phần hóa, ngày 24/5/2000 Thủ Tướng Chính phủ ký quyết định số 58/2000/QĐ-TTg chuyển thành Công ty cổ phần TM-XNK Thiên Nam với số vốn điều lệ là 13 tỷ đồng.
- Ngày 01 tháng 11 năm 2000 Công ty cổ phần TM-XNK Thiên Nam chính thức hoạt động với Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000195 do Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.
- Căn cứ vào Giấy Phép phát hành số 36/UBCK – GPNY do Chủ Tịch Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước cấp ngày 04 tháng 05 năm 2005; Công ty cổ phần TM-XNK Thiên Nam đã công bố việc niêm yết cổ phiếu của Công ty tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và ngày giao dịch đầu tiên 20/07/2005.

2. Quá trình phát triển

2.1 Ngành nghề kinh doanh

- Kinh doanh thương mại :
 - Sắt, thép: thép lá, thép tấm, thép hình, thép dây, sắt ống.
 - Công nghệ phẩm: Bánh, kẹo, chocolate, đường, sữa các loại
 - Giấy, đồ gỗ, bình điện, điện máy, điện lạnh, máy tính điện tử
 - Khác: nước tẩy rửa, dầu nhớt, mỹ phẩm, simili.
- Dịch vụ:
 - Kinh doanh bất động sản
 - Ủy thác xuất nhập khẩu

2.2 Tình hình hoạt động

Sau khi cổ phần hóa, các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty đều giữ được mức độ tăng trưởng cao và ổn định. Bước vào năm 2008, với nhiều diễn biến nằm ngoài tầm dự báo và những tác động của việc thực thi các chính sách vĩ mô trong việc kiềm chế lạm phát, đã tạo ra rất nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp nói chung và công ty Thiên Nam nói riêng nhưng với định hướng kịp thời của Hội đồng Quản trị, sự cố gắng nỗ lực hết mình của Ban Tổng Giám đốc và đội ngũ cán bộ nhân viên công ty - kết quả kinh doanh Công ty thực hiện rất đáng khích lệ với doanh thu 707,747 tỷ đồng, đạt 88,5 % so với kế hoạch, tăng 50,4% so với thực hiện năm 2007; Lợi nhuận trước thuế đạt 19,46 tỷ đồng, đạt 108,11 % so với kế hoạch, tăng 29,6 % so với thực hiện năm 2007.

3. Định hướng phát triển

3.1 Các mục tiêu chính trong năm 2009 của Công ty:

- Doanh thu : 500 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 25,85 tỷ đồng (tăng 32,83% so với thực hiện năm 2008)
- Dự kiến mức chia cổ tức : 15%
- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ lên 80 tỷ đồng.
- Tiếp tục triển khai thực hiện các dự án đầu tư như kế hoạch 5 năm đã đề ra.

3.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty từ 2010-2012:

- Mục tiêu phát triển
 - Mức tăng trưởng bình quân doanh thu : 20%/năm
 - Mức tăng trưởng bình quân lợi nhuận trước thuế : 18%/năm
 - Cổ tức : 15%/năm
- Định hướng chiến lược:
 - Thương mại: tiếp tục duy trì và phát triển ngành hàng sắt thép; dự kiến khai thác phát triển ngành hàng điện gia dụng;
 - Phát triển mạnh ngành hàng Công nghệ thực phẩm đưa doanh thu và lợi nhuận tăng mỗi năm từ 30% trở lên;
 - Phát triển hoạt động kinh doanh bất động sản; hoàn thành các dự án Công ty đưa vào khai thác;
 - Liên kết, liên doanh với khách hàng khai thác tối đa hiệu quả các mặt bằng hiện có của Công ty;
 - Phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ để bổ sung vốn cho các dự án đầu tư và vốn cho hoạt động kinh doanh..

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2008:

- Doanh thu : 707,747 tỷ đồng, tăng 50,4% so với thực hiện năm 2007.
- Lợi nhuận trước thuế : 19,46 tỷ đồng, tăng 29,6% so với thực hiện năm 2007.
- Thu nhập bình quân : 7.250.000 đồng/tháng, tăng 2,9% so với thực hiện năm 2007.
- Cổ tức : 18%/năm, đạt 120% kế hoạch giao.
- Vốn chủ sở hữu : 97,057 tỷ đồng, tăng gấp 2,94 lần so với vốn điều lệ.

Trong năm 2008, hoạt động tài chính của công ty gặp rất nhiều khó khăn nhất là việc không thực hiện được kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn lần hai nhằm đảm bảo nguồn vốn cho các dự án chung cư và dự án TTTM & COVP 277B CMT8, đồng thời bổ sung nguồn vốn kinh doanh. Với chi phí lãi vay quá cao, tăng gấp 5 lần so với thực hiện năm 2007 (21/4,2 tỷ đồng) trong điều kiện của chính sách thắt chặt tiền tệ, luôn là một gánh nặng thường xuyên của công ty trong việc tạo nguồn vốn kinh doanh một cách hiệu quả. Tuy nhiên, công ty cũng đã có những ứng biến và xử lý rất linh hoạt để giữ hoạt động kinh doanh luôn ổn định và bảo toàn nguồn vốn :

- Không để xảy ra việc phát sinh công nợ dây dưa khó đòi, không có thương vụ nào thua lỗ hoặc chiếm dụng vốn, đồng thời cũng thực hiện tất toán khoản đầu tư tài chính ngắn hạn vào cổ phiếu STB;

- Chuyển đổi trung tâm Công nghệ phẩm thành Công ty TNHH Công nghệ phẩm Thiên Nam, thành lập Công ty cổ phần kinh doanh nhà Nam Hưng Thịnh, thành lập Chi nhánh kinh doanh hàng miễn thuế tại khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài – Tây Ninh, giải thể dần các Cửa hàng dịch vụ cầm đồ;

- Ban hành quy chế quản trị công ty, quy chế tài chính Công ty.

- Đầu tư khai thác tối đa các mặt bằng sẵn có; tiếp tục triển khai thực hiện các dự án :

- + *Dự án chung cư cao cấp tại 557/17H Nguyễn Tri Phương* : Do tác động bởi chính sách kiểm chế lạm phát, thị trường địa ốc đóng băng, giá bán căn hộ cao cấp sụt giảm mạnh; bên cạnh đó do không phát hành được cổ phiếu tăng vốn điều lệ phục vụ cho dự án nên Công ty chuyển sang phương án liên kết thành lập Công ty cổ phần kinh doanh nhà Nam Hưng Thịnh để cùng góp vốn đầu tư và triển khai thực hiện dự án.

- + *Dự án cao ốc văn phòng tại 111 – 121 Ngô Gia Tự* : Trong năm đã thực hiện thi công xong gói thầu về cọc tường vây và khoan nhồi cọc đại trà, đang triển khai thi công gói thầu về tầng hầm và xây lắp hoàn thiện. Dự kiến đầu Quý I/2010 công trình hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng; so với tiến độ thời gian thi công chậm 6 tháng do trong quá trình xây dựng có xảy ra sự cố cần có thời gian xử lý.

- + *Mặt bằng 192 – 198 Ngô Gia Tự*: Hoàn thành việc đầu tư chỉnh trang nâng cấp mặt bằng làm Văn phòng cho thuê từ tháng 11/2008, vốn đầu tư nâng cấp tòa nhà khoảng 2,1 tỷ đồng.

2. Kế hoạch trong tương lai:

- Xây dựng hoạt động kinh doanh của Công ty đi vào chuyên doanh, hiệu quả ổn định và phát triển vững chắc; đẩy mạnh nâng cao thương hiệu và hình ảnh công ty trên thị trường.
- Tiếp tục phát triển kinh doanh ngành hàng sắt thép;
- Phát triển kinh doanh mặt hàng mới, dự kiến kinh doanh hàng điện gia dụng;
- Tăng cường đẩy mạnh và phát triển ngành hàng công nghệ phẩm, phát triển kinh doanh hàng miễn thuế tại Chi nhánh Mộc Bài, Tây Ninh và tại cửa khẩu Lao Bảo, Quảng Trị.
- Đầu tư xây dựng và hoàn thành các dự án:
 - 111 – 121 Ngô Gia Tự thành Cao ốc văn phòng.
 - 277B Cách Mạng tháng 8 thành Trung tâm thương mại và cao ốc văn phòng.
 - 557/17H Nguyễn Tri Phương thành chung cư cao cấp
- Hình thành bộ máy nhân sự Công ty mẹ và các Công ty con.
- Phát hành thành công 4,7 triệu cổ phiếu để tăng vốn điều lệ lên 80 tỷ đồng, giữ cổ phiếu của Công ty được tiếp tục niêm yết tại Sở GDCK TP Hồ Chí Minh cũng như bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh và đầu tư các dự án.

III. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính:	2008	2007
• Cơ cấu nguồn vốn		
- Nợ phải trả/ tổng nguồn vốn (%)	52,40	47,44
- Nguồn vốn chủ sở hữu/ tổng nguồn vốn (%)	47,60	52,56
• Khả năng thanh toán		
- Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	1,91	2,11
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (lần)	1,80	2,07
- Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,03	0,15
• Khả năng sinh lời		
a. Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/DT thuần (%)	2,75	3,19
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/DT thuần (%)	2,03	2,75
b. Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/tổng TS (%)	9,55	8,71
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng TS (%)	7,05	7,49
• Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	14,81	14,31

- *Cơ cấu nguồn vốn:* Trong điều kiện thực hiện chủ trương chống lạm phát, các Ngân hàng thương mại thu hẹp hạn mức tín dụng (do phải rút vốn về), việc phát hành cổ phiếu tăng vốn đợt 2 không thực hiện được – Công ty đã phải tận dụng triệt để nguồn vốn tự có và xoay trở khai thác các nguồn vốn khác, đồng thời tập trung điều hành xử lý linh hoạt đồng vốn trong kinh doanh. Kết quả là: Tuy mức bình quân tỉ số nợ phải trả trên tổng nguồn vốn còn cao (52,40% so với 47,44% của năm 2007), nhưng cơ cấu nguồn vốn vẫn giữ được ở mức hợp lý không để xảy ra tình trạng có tỉ số nợ quá mức.

- *Khả năng thanh toán:* Khả năng thanh toán giảm so với cùng kỳ năm trước là do việc gia tăng tỷ trọng nợ vay trên tổng nguồn vốn. Tuy nhiên vào những tháng cuối năm thông qua việc thu gọn hoạt động kinh doanh, thì tỉ số này đã được cải thiện tốt hơn, đáp ứng được tiêu chuẩn về hệ số khả tín đối với các Ngân hàng thương mại.

- *Tỷ suất lợi nhuận:* Mặc dù doanh thu thuần năm 2008 tăng 50% nhưng vì chi phí lãi vay và các chi phí khác tăng cao nên lợi nhuận trước thuế chỉ tăng 29,6% so với năm 2007, từ đó tỉ suất lợi nhuận trên doanh thu giảm so với năm trước, cụ thể: 100 đồng doanh thu chỉ làm ra 2,75 đồng lợi nhuận so với 3,19 đồng của năm 2007. Tuy nhiên so với vốn chủ sở hữu thì lợi nhuận đạt được cao hơn: 100 đồng vốn chủ sở hữu đầu tư vào công ty mang lại 14,81 đồng lợi nhuận, so với 11,94 đồng của năm 2007 (trong khi mức lãi huy động của Ngân hàng TM hiện nay là dưới 10,5%/năm). Tương tự như trên nếu so sánh lợi nhuận đạt được trên tổng tài sản, thì mức thực hiện năm 2008 cũng cao hơn năm 2007.

2. Giá trị cổ phiếu:

Nội dung	Năm 2008
* Số lượng cổ phiếu lưu hành	3.300.000
* Chỉ số giá/ thu nhập (P/E)	4,34
* Chỉ số EPS	4.355 đồng/cổ phiếu
* Giá trị sổ sách cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2008	29.411 đồng/cổ phiếu

3. Báo cáo kết quả kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2008	Thực hiện 2007	2008/2007 (%)
1. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	707,74	470,44	<i>150,44</i>
2. Giá vốn hàng bán	“	649,34	441,49	<i>147,1</i>
3. Lãi gộp	“	58,40	28,95	<i>201,7</i>
4. Chi phí kinh doanh	“	15,47	10,81	<i>143,1</i>
5. Lợi nhuận trước thuế	“	19,46	15,02	<i>129,6</i>
6. Lợi nhuận sau thuế	“	14,37	12,92	<i>111,2</i>
7. Cổ tức	%/năm	15%	20	<i>75</i>
9. Thu nhập bình quân tháng	đồng/người	7.250.000	7.047.000	<i>102,9</i>

- **Tổng doanh thu:** toàn công ty thực hiện được 707,74 tỷ đồng; đạt 88,5% so với kế hoạch năm. Tuy nhiên, so với thực hiện của năm 2007 thì tăng được 50,4%.
- **Lợi nhuận trước thuế:** toàn công ty đạt được với chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế là 19,46 tỷ đồng, đạt 108,11% so với kế hoạch năm, tăng 29,6% so với thực hiện năm 2007.
- **Lợi nhuận sau thuế:** đạt được 14,37 tỷ đồng, tăng 11,2% so với năm 2007 (sở dĩ mức tăng LNST không cao như mức tăng LNTT là do năm 2007 công ty còn được miễn giảm 50% thuế TNDN – nếu loại trừ yếu tố miễn giảm thuế TNDN thì LNST năm 2008 tăng được 32,8% so với năm 2007).
- Trong năm, Công ty đã tranh thủ nắm bắt mọi thời cơ khi xuất khẩu sắt thép có lợi nhuận, Công ty đã triển khai thực hiện ngay đem lại 5,2 tỷ đồng LNTT. Đây cũng là điểm mạnh mà công ty sẽ tiếp tục mở rộng hướng triển khai cho kế hoạch kinh doanh cho những năm kế tiếp.

4. Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- Hiệu quả từ hoạt động kinh doanh hầu hết các đơn vị đều đạt và vượt kế hoạch đề ra – chủ lực là phòng KD XNK và phòng TMDV đã thực hiện tăng 41,1% so với năm 2007, góp phần đáng kể vào hiệu quả hoạt động chung của công ty.
- Hoàn thiện mô hình tổ chức bộ máy với chức danh Tổng giám đốc và các Giám đốc phụ trách theo chức năng và theo đơn vị. Hoàn chỉnh và ban hành đầy đủ các quy chế về tổ chức hoạt động công ty – trong đó có quy chế quản trị công ty, quy chế quản lý tài chính....., là những công cụ quan trọng trong việc quản trị hoạt động bộ máy có hiệu quả và quản lý tốt đồng vốn công ty ngăn ngừa rủi ro trong kinh doanh;
- Quản lý tốt nguồn vốn, không để bị chiếm dụng, thất thoát; tạo quan hệ tốt với các ngân hàng và đối tác; nâng cao uy tín thương hiệu của Công ty trên thương trường.
- Công tác chăm lo đời sống cho CBNV thực hiện tốt và đầy đủ, lương bình quân đạt 7.250.000đ/người – tháng, tăng 2,9% so với năm 2007.
- Công tác trao đổi và cung cấp thông tin nội bộ đã được thực hiện tốt, đáp ứng các yêu cầu trong tổng hợp, phân tích các mặt hoạt động phục vụ cho quản lý, điều hành và xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty; cung cấp thông tin đầy đủ kịp thời cho các cơ quan quản lý khi có nhu cầu.

5. Kế hoạch phát triển trong năm 2009

- Doanh thu : 500 tỷ đồng (giảm 29,4% so với thực hiện năm 2008 do giá vốn sắt thép giảm từ 30 - 40%)
- Lợi nhuận trước thuế : : 25,85 tỷ đồng (tăng 32,8% so với thực hiện năm 2008)
- Dự kiến mức chia cổ tức : 15%
- Phát hành 4,7 triệu cổ phiếu để tăng vốn điều lệ lên 80 tỷ đồng bằng 3 hình thức:
 - Dùng lợi nhuận tích lũy để chia cổ phiếu thưởng.
 - Phát hành cho cổ đông hiện hữu.
 - Phát hành cho cổ đông chiến lược.
 - Thời gian thực hiện : quý II và quý III năm 2009.

- Để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch trên, công ty sẽ tập trung thực hiện các mục tiêu cụ thể sau:
 - Đưa công tác bảo toàn đồng vốn lên hàng đầu; bổ sung và tái cấu trúc nguồn vốn;
 - Đa dạng hóa việc khai thác nguồn vốn kinh doanh với hiệu quả cao;
 - Thực hiện lộ trình chuyển dịch cơ cấu các mặt hàng kinh doanh đáp ứng tốt nhất yêu cầu thị trường;
 - Tiếp tục tái cấu trúc bộ máy quản trị Công ty - chuyên nghiệp hóa và nâng cao nghiệp vụ đội ngũ cán bộ – nhân viên Công ty ngày đi vào chiều sâu hơn.

IV. Báo cáo tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI TÀI CHÍNH (đến 31/12/2008)

Đơn vị tính: đồng

TÀI SẢN	SỐ TIỀN	NGUỒN VỐN	SỐ TIỀN
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	187,527,715,995	A. NỘI PHẢI TRẢI	106,817,363,092
1/ Tiền và các khoản tổng nông tiền	3,339,463,601	1/ Nội ngắn hạn	103,952,560,755
+ Tiền	3,339,463,601	+ Vay và nội ngắn hạn	63,143,770,907
+ Các khoản tổng nông tiền	-	+ Phải trả người bán	743,559,692
2/ Các khoản nêu ở tài chính ngắn hạn	3,970,703,926	+ Người mua trả tiền trước	24,680,391,546
+ Nêu ở ngắn hạn	3,970,703,926	+ Thuế và các khoản phải nộp NN	1,767,661,237
+ Dự phòng giảm giá nêu ở ngắn hạn	-	+ Phải trả người lao động	2,082,189,386
2/ Các khoản phải thu ngắn hạn	91,459,906,925	+ Chi phí phải trả	162,152,500
+ Phải thu khách hàng	69,009,103,128	+ Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	11,372,835,487
+ Trả trước cho người bán	19,448,281,983	2/ Nội dài hạn	2,864,802,337
+ Các khoản phải thu khác	3,002,521,814	+ Phải trả dài hạn khác	2,864,802,337
+ Dự phòng phải thu ngắn hạn khác	-	+ Dự phòng trở cấp mất việc làm	-
3/ Hàng tồn kho	81,123,482,932		
4/ Tài sản ngắn hạn khác	7,634,158,611		
+ Chi phí trả trước ngắn hạn	11,400,000		
+ Thuế GTGT nộp trước khấu trừ	2,984,439,411		
+ Tài sản ngắn hạn khác	4,638,319,200		
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	16,322,759,408	B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	97,033,112,311
1/ Các khoản phải thu dài hạn	-	1/ Vốn chủ sở hữu	97,057,751,851
2/ Tài sản cố định	12,608,434,443	+ Vốn nêu ở của chủ sở hữu	33,000,000,000
Tài sản cố định hữu hình	2,030,213,634	+ Thặng dư vốn cổ phần	42,681,336,364
+ Nguyên giá	3,707,615,438	+ Quy định trả tiền	6,999,611,756
+ Giảm trừ hao mòn lũy kế	(1,677,401,804)	+ Quy định dự phòng tài chính	1,526,878,696
Chi phí XDCB dở dang	10,578,220,809	+ Quy định thuế vốn chủ sở hữu	(303,852,499)
3/ Bất động sản nêu ở	3,460,484,644	+ Lợi nhuận sau thuế chia phần phối	13,153,777,534
+ Nguyên giá	4,668,930,628		
+ Giảm trừ hao mòn lũy kế	(1,208,445,984)		
4/ Tài sản dài hạn khác	253,840,321	2/ Nguồn kinh phí và quy khác	(24,639,540)
+ Chi phí trả trước dài hạn	253,840,321	+ Quy định, phúc lợi	(24,639,540)
TỔNG CỘNG	203,850,475,403	TỔNG CỘNG	203,850,475,403

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

1.1 Đơn vị kiểm toán độc lập

Công ty cổ phần kiểm toán và tư vấn (A&C) là đơn vị kiểm toán độc lập được công ty chỉ định để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2008.

1.2 Ý kiến kiểm toán độc lập (trích ý kiến của kiểm toán viên)

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

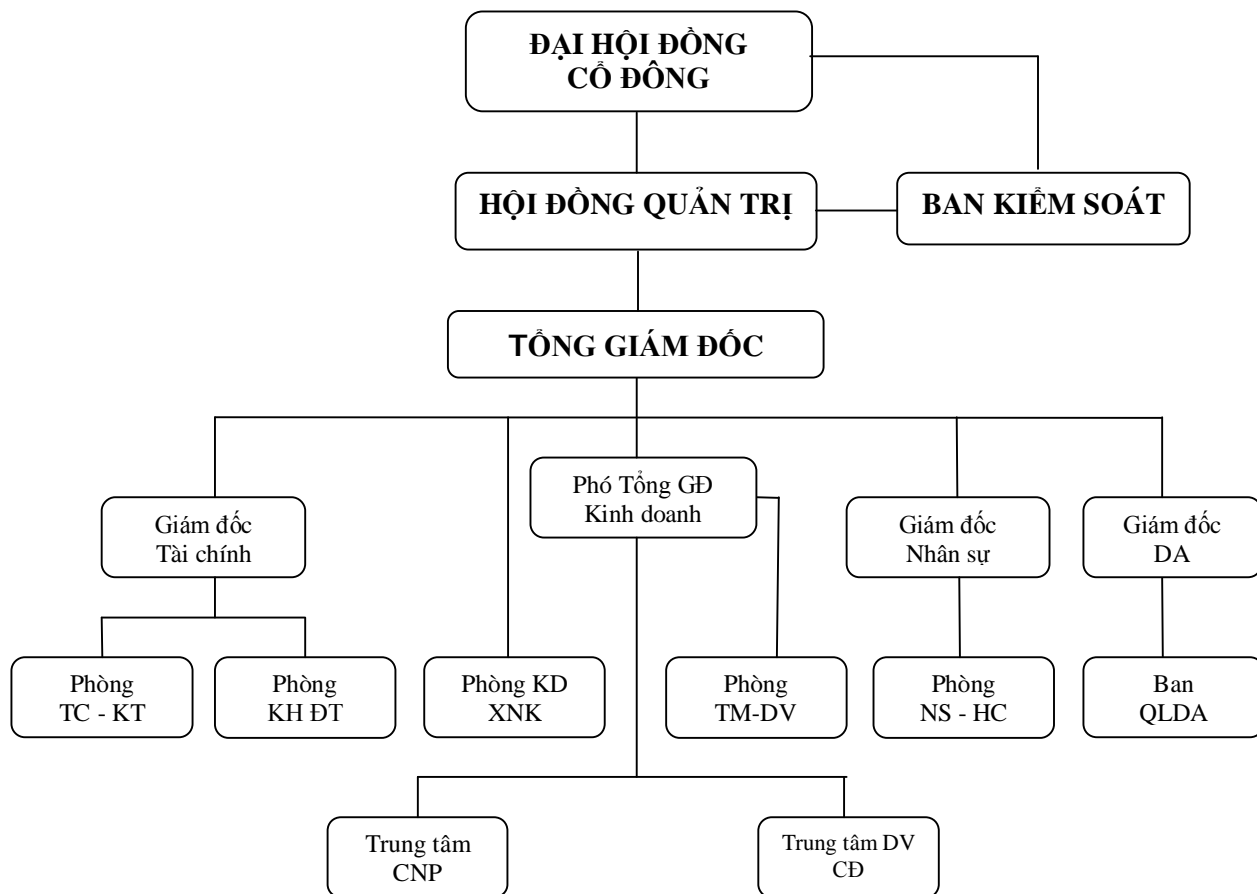
2. Ý kiến Ban kiểm soát

Trong tình hình kinh tế năm 2008 có nhiều khó khăn, biến động - Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2008 của Công ty vẫn đạt được mức độ tăng trưởng khá cao so với năm 2007, chứng tỏ Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực trong thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Tuy nhiên, Ban kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị chỉ đạo các bộ phận liên quan tiến hành xây dựng những quy định, quy chế ràng buộc trách nhiệm trong việc quản lý công nợ,... để Ban Kiểm soát thuận lợi hơn trong việc thực hiện nhiệm vụ.

VI. Tổ chức và nhân sự

1. Cơ cấu tổ chức của Công ty:



2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

2.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị : NGUYỄN THỊ HIỆP

- Ngày tháng năm sinh : 07-08-1961
- Số CMND : 020182375 cấp ngày 12-03-2004 tại TP.HCM
- Nơi sinh : Quảng Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú : 623/35 Cách Mạng Tháng Tám, P.15, Q.10, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : (08) 38 348 987
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế Ngoại thương
- Quá trình công tác
 - 06/1978 – 04/1985 : Cán bộ công đoàn Q.10, Cán bộ Ban tuyên giáo Q.10
 - 05/1985 – 03/1996 : Phó phòng, Trưởng phòng tổ chức Cty TM-DV-XNK Q.10
 - 03/1996 – 10/2000 : Phó giám đốc Công ty TM-DV-XNK Quận 10
 - 11/2000 – 10/2002 : Phó giám đốc Công ty cổ phần TM-XNK Thiên Nam
 - 11/2000 – 12/2005 : Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Cty CP TM-XNK Thiên Nam
 - 01/2006 – nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị Cty CP TM-XNK Thiên Nam
- Chức vụ công tác hiện nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị Cty CP TM-XNK Thiên Nam

2.2 Tổng giám đốc : NGÔ HỮU HOÀN

- Ngày tháng năm sinh : 31-12-1954
- Số CMND : 020051182 cấp ngày 29-07-2005 tại TP.HCM
- Nơi sinh : Mộ Đức, Quảng Ngãi
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Mộ Đức, Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú : 11/25B Nguyễn Phúc Chu, P.15, Tân Bình, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : (08) 38 348 981
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

- Quá trình công tác:
 - 1977 – 1978 : Nhân viên phòng Công nghiệp Cục thống kê TP.HCM
 - 1978 – 1981 : Bộ đội
 - 1981 – 2005 : Công ty Vật tư tổng hợp TP.HCM (Gemexim Co.)
 - Trưởng phòng hành chính tổng hợp
 - Trưởng phòng kinh doanh XNK
 - Giám đốc Trung tâm kim khí phế liệu
 - Phó giám đốc Công ty Vật tư tổng hợp TP.HCM
 - 2006 – nay : Tổng giám đốc Công ty cổ phần TM-XNK Thiên Nam
- Chức vụ công tác hiện nay
 - Tổng giám đốc Công ty cổ phần TM-XNK Thiên Nam
 - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần TM-XNK Thiên Nam

2.3 Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh : VƯƠNG KIM PHỤNG

- Ngày tháng năm sinh : 08-05-1959
- Số CMND : 020454268 cấp ngày 09-05-1997 tại TP.HCM
- Nơi sinh : Sài Gòn
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : An Giang
- Địa chỉ thường trú : 40 Đường 28A, P. Bình Trị Đông B, Bình Tân, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : (08) 38 348 986
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : - Trung cấp kế toán ngoại thương
- Cử nhân kinh tế Quản trị doanh nghiệp thương mại
- Quá trình công tác
 - 1981 – 1984 : Nhân viên Công ty Liên hiệp XNK Đồng Tháp
 - 1984 – 2000 : Cửa hàng trưởng cửa hàng kinh doanh Cty TM-XNK Q.10
 - 2001 – 05/2005 : Cửa hàng trưởng cửa hàng Cty CP TM-XNK Thiên Nam
 - 05/2005 – nay : Phó Tổng GD kinh doanh Cty CP TM-XNK Thiên Nam
- Chức vụ công tác hiện nay : Phó Tổng GD kinh doanh Cty CP TM-XNK Thiên Nam

2.4 Kế toán trưởng

: NGUYỄN THỊ ÁNH HƯỜNG

- Ngày tháng năm sinh : 28/05/1961
- Nơi sinh : Quận 5 – Thành phố Hồ Chí Minh
- Số CMND, ngày cấp, nơi cấp : 020776100 Cấp ngày 27/07/1992 tại Công an Tp.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Thụy Trình – Huyện Thái Thụy – Tỉnh Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : 182 Tân Phước Phường 6, Quận 10, Tp.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : (08) 38 348 982
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : - Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kinh tế lao động
- Cao học Kinh tế chuyên ngành Tài chính Doanh nghiệp
- Quá trình công tác :
 - 10/1984 – 6/1985 : Cán bộ Ban TCCQ Quận 10
 - 7/1985 – 12/1999 : Kế toán viên công ty TM-DV-XNK Quận 10
 - 12/1999 – 2/2004 : Chuyên viên Thống kê – Phòng thống kê Quận 10.
 - 3/2004 – 6/2008 : Chuyên viên Thống kê – Phòng thống kê Quận 8.
 - 7/2008 – 9/2008 : Phó phòng kế toán – Công ty cổ phần TM-XNK Thiên Nam
 - 10/2008 – nay : Kế toán trưởng Công ty cổ phần TM-XNK Thiên Nam
- Chức vụ công tác hiện nay : Kế toán trưởng Công ty cổ phần TM-XNK Thiên Nam

3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động.

- *Số lao động bình quân trong năm là 77 lao động (tính đến 31/03/2009)*
- **Trình độ:**
 - Trên đại học : 01 người
 - Đại học : 29 người
 - Cao đẳng và trung cấp : 13 người
 - Phổ thông và sơ cấp : 34 người
- **Chính sách, chế độ đối với người lao động:**
 - Việc trả lương, thưởng được thực hiện trên hiệu quả kinh doanh, khuyến khích được người lao động nâng cao năng suất, trên cơ sở đó tăng thu nhập cho người lao động; kết quả thu nhập bình quân của người lao động trong năm đạt 7.250.000 đồng/người/tháng.
 - Công ty luôn thực hiện đúng chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế cho người lao động theo mức qui định hiện hành.
 - Công ty luôn thực hiện các chế độ phúc lợi như: tham quan nghỉ mát, trợ cấp ốm đau, phúng viếng tử thân phụ mẫu của người lao động qua đời, quà sinh nhật cho CBNV, quà cho phụ nữ ngày 8/3, quỹ tương trợ nội bộ khi CBNV gặp khó khăn về tài chính được quan tâm,

đã góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động; tạo sự gắn bó, tận tụy của người lao động với Công ty.

- Trong năm, Công ty đã bổ nhiệm nhân sự Kế toán trưởng mới; tăng cường nhân sự cho hoạt động kinh doanh TM&DV để đẩy mạnh các hoạt động tự doanh;
- Thành lập tổ kiểm soát nội bộ để giúp Tổng giám đốc tăng cường công tác quản trị đồng vốn được chặt chẽ qua hoạt động phân tích; đánh giá và tham mưu cũng như kiểm tra việc thực hiện mảng nghiệp vụ về tài chính – kế toán, các quy định quy chế trong nội bộ Công ty và các đơn vị thành viên.

VII.Thông tin cổ đông và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

1.1 Cơ cấu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- **Hội đồng quản trị Công ty :**

- | | |
|---------------------------|--|
| 1. Bà NGUYỄN THỊ HIỆP | - Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| 2. Ông NGUYỄN QUANG HÒA | - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị độc lập không điều hành |
| 3. Ông NGUYỄN HOÀNG GIANG | - Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành |
| 4. Ông HỒ THÁI HÀ | - Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành |
| 5. Ông NGÔ HỮU HOÀN | - Thành viên Hội đồng quản trị |

- **Ban kiểm soát Công ty :**

- | | |
|-------------------------|--|
| 1. Ông VƯƠNG QUANG DIỆU | - Trưởng Ban Kiểm Soát - cổ đông ngoài |
| 2. Ông NGUYỄN NGỌC TUẤN | - Thành viên Ban Kiểm Soát - cổ đông Công ty |
| 3. Bà TRẦN THỊ THU LIỄU | - Thành viên Ban Kiểm Soát - cổ đông ngoài |

1.2 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Thành viên Hội đồng quản trị là những người có tinh thần trách nhiệm, có kinh nghiệm, am hiểu về ngành nghề hoạt động kinh doanh của công ty, luôn có ý thức trách nhiệm thực hiện tốt vai trò nhiệm vụ theo Điều lệ công ty, góp phần làm cho hiệu quả kinh doanh của công ty ngày càng tăng. Trong đó hoạt động của tiểu ban Đầu tư tài chính trong năm 2008 cũng rất tích cực và hiệu quả, đóng góp không ít vào sự phát triển của công ty.
- Hội đồng quản trị hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy được sức mạnh tập thể, chấp hành nghiêm chỉnh các Nghị quyết của Đại hội cổ đông, chính sách pháp luật của nhà nước. Kết quả của quá trình hoạt động trên đã được thể hiện rõ qua các kết quả kiểm toán tài chính công ty và được đánh giá rất tốt, không có một sai sót trọng yếu nào xảy ra.
- Hoạt động của Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của công ty trong năm, đề ra các chủ trương, nghị quyết, kế hoạch ngắn hạn, dài hạn sát đúng; quản trị và giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành, hỗ trợ Ban tổng giám đốc giải quyết các công việc cấp bách, giúp cho hoạt động điều hành đạt được hiệu quả cao.
- Công tác tổ chức hội họp, báo cáo tổng kết trước Đại hội cổ đông hàng năm của Hội đồng quản trị đảm bảo đúng Điều lệ Công ty quy định.
- Việc công bố thông tin đảm bảo tính chính xác, kịp thời và tuân thủ quy định về nội dung.

1.3 Hoạt động của Ban kiểm soát :

- Ban kiểm soát thay mặt cổ đông để thực hiện chức năng kiểm tra, kiểm soát và giám sát mọi hoạt động quản trị và điều hành Công ty.

- Trong năm, các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, Trường Ban kiểm soát đều được mời tham dự và có đóng góp ý kiến cho các chủ trương, nghị quyết của Hội đồng Quản trị công ty.
- Ban kiểm soát đã tổ chức kiểm tra Báo cáo tài chính, sổ sách kế toán Công ty 6 tháng đầu năm và cuối niên khóa tài chính theo đúng Điều lệ Công ty quy định.

1.4 Thù lao thành viên HĐQT, BKS và thư ký HĐQT Công ty

- Tổng số tiền thù lao công vụ chi trong năm 2008 cho 05 thành viên HĐQT ; 03 thành viên BKS và thư ký HĐQT : 246.000.000 đồng
- Thù lao tư vấn cho công tác xây dựng các dự án bất động sản của Công ty: 30.000.000đồng/năm

1.5 Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban tổng giám đốc (đến ngày 16/02/2009)

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu & Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hiệp	* CT HĐQT	* Sở hữu 708.275 CP * Tỷ lệ 21,46 %/VĐL	Trong đó: * Cá nhân: 25.775 CP * Ủy quyền (Nhà nước): 682.500 CP
2	Nguyễn Quang Hòa	* Phó CT HĐQT	* Sở hữu 139.500 CP * Tỷ lệ 4,22 %/VĐL	Trong đó: * Sở hữu cá nhân: 19.500 CP * Ủy quyền (cổ đông): 120.000 CP
3	Nguyễn Hoàng Giang	* TV HĐQT	* Sở hữu 2.925 CP * Tỷ lệ 0,09 %/VĐL	* Sở hữu cá nhân: 2.925 CP * Do HĐQT đề cử theo khoản 2.d Điều 24 Điều lệ Công ty quy định.
4	Hồ Thái Hà	* TV HĐQT	* Sở hữu (UQ) 119.805 CP * Tỷ lệ 3,63 %/VĐL	Trong đó: * Ủy quyền (cổ đông): 119.805 CP
5	Ngô Hữu Hoàn	* TV HĐQT * Tổng Giám đốc Cty	* Sở hữu 66.100 CP * Tỷ lệ 2 %/VĐL	Trong đó: * Sở hữu cá nhân: 15.100 CP * Ủy quyền (cổ đông): 51.000 CP

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

2.1 Thông tin chi tiết về cơ cấu vốn cổ đông góp vốn trong và ngoài nước (đến ngày đăng ký cuối cùng 16/02/2009)

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Tổng số vốn chủ sở hữu	32,103,550	97.28	896,450	2.72	33,000,000	100.00
1. Cổ đông Nhà nước:	6,825,000	20.68	0	0.00	6,825,000	20.68
Cổ đông ủy quyền	6,825,000	20.68			6,825,000	20.68
Cổ đông được cấp						
Cổ đông khác						
2. Cổ đông đặc biệt:	1,096,320	3.32	0	0.00	1,096,320	3.32
Cổ đông HĐQT	482,000	1.46			482,000	1.46
Ban giám đốc	248,120	0.75			248,120	0.75
Ban kiểm soát	366,200	1.11			366,200	1.11

3. Cổ đông trong công ty:	1,310,280	3.97	0	0.00	1,310,280	3.97
Cổ phiếu Quỹ						
Cán bộ công nhân viên	1,304,280	3.95			1,304,280	3.95
Cổ đông mua chịu	6,000	0.02			6,000	0.02
4. Cổ đông ngoài công ty	22,871,950	69.31	896,450	2.72	23,768,400	72.03
Cổ đông ngoài Công ty	22,867,050	69.29	896,450	2.72	23,763,500	72.01
Cổ đông mua chịu	4,900	0.01			4,900	0.01

2.2 Thông tin chi tiết về cổ đông lớn chiếm tỷ lệ từ 5% trên vốn điều lệ. (đến ngày đăng ký cuối cùng 16/02/2009):

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Cổ phần	Tỷ lệ/ VĐL
1	Tổng Cty Thương mại Sài Gòn (Satra), đại diện: ✓ Bà Nguyễn Thị Hiệp ✓ Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	275B Đường Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP.HCM	682.500	20,68%
2	Nguyễn Thị Sương	125/42/9/20 Bùi Đình Túy, P.24, Q.Bình Thạnh.	325.000	9,85%
3	Trần Thị Mỹ Thanh	52/363G Quang Trung, P/12 Q. GV, TP.HCM	305.000	9,24%
4	Thái Thành Nam	471/2 Cách Mạng Tháng Tám, P.13, Q.3, TPHCM	203.390	6,13 %
Tổng cộng			1.461.890	45.90%

Ngày 16 tháng 4 năm 2008
TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT
(Đã ký)
NGUYỄN THỊ HIỆP